

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 23/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

MÀU PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, XÁC ĐỊNH CHI PHÍ VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT LÚA

VỤ.....

I. THÔNG TIN CHUNG:

Họ và tên chủ hộ:

Thôn/Áp:

Xã:

Huyện:

Tỉnh:

Số nhân khẩu trong gia đình:.....người, trong đó lao động chính:.....

Tình trạng hộ gia đình:

Giàu Khá Cận nghèo Nghèo

Diện tích sản xuất lúa thực tế của hộ:..... hecta.

Thuộc vùng có điều kiện sản xuất:

Thuận lợi Trung bình Khó khăn

II. THÔNG TIN VỀ CHI PHÍ SẢN XUẤT LÚA TÍNH TRÊN 1 HECTA

1. Chi phí vật chất

1.1. Chi phí giống:

Tên giống lúa	Số lượng (kg)	Đơn giá (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)
1.			
2.			
.....			
Tổng cộng		

1.2. Chi phí làm đất: các chi phí liên quan để cải tạo đất, nâng cao chất lượng của đất như chi phí san gạt đồng ruộng, xử lý phèn, mặn; khắc phục tình trạng bồi lấp, xói lở ...).

1.3. Chi phí phân bón:

Loại phân	Số lượng (kg hoặc lít)	Đơn giá (đồng/kg, lít)	Thành tiền (đồng)
A. Phân bón nền			
Đạm urê			
Lân			
Kali			
NPK			
Phân khác			
B. Phân bón lá			
Tổng cộng		

1.4. Chi phí thuốc bảo vệ thực vật:

Tên thuốc	Loại thuốc	Số lượng (chai, gói, bao, lít, kg)	Đơn giá (đồng/chai, gói, bao, lít, kg)	Thành tiền (đồng)
Thuốc trừ sâu				
Thuốc trừ cỏ				
Thuốc trừ bệnh				
Thuốc khác				
Tổng cộng			

1.5. Chi phí thuê đất (nếu có):

1.6. Chi phí tưới tiêu

Chi phí	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
A. Chi phí sửa chữa kênh mương (nếu có)			
B. Chi phí tưới			
1. Chi phí nhiên liệu	(lít/kwh)	đồng/lít,kwh)	
Xăng			
Dầu			
Điện			
2. Chi phí thuê bơm (đồng)			
C. Chi phí thuê dịch vụ tưới (nếu thuê trọn gói)			
D. TỔNG CỘNG			

1.7. Chi phí khấu hao tài sản cố định:

1.8. Chi phí dụng cụ nhỏ, vật rẻ tiền mau hỏng:

1.9. Thuỷ lợi phí (nếu có): áp dụng cho những nơi có hệ thống thuỷ lợi và không được miễn thuỷ lợi phí.

1.10. Chi phí lãi vay ngân hàng (nếu có):

Chi phí	Mục đích vay	Số tiền vay	Kỳ hạn vay	Lãi suất	Tổng lãi
1. Vay ngân hàng					
2. Vay từ nguồn khác (cụ thể là từ nguồn nào vay lãi, mua chịu có tính lãi, vay của hợp tác xã nông nghiệp ...)					
3. Tổng cộng				

1.11. Chi phí thu hoạch: (thuê máy gặt, vận chuyển, bao bì thu hoạch)

1.12. Chi phí khác (nếu có):

1.13. Tổng chi phí vật chất:

(1.1.+1.2+1.3+1.4+1.5+1.6+1.7+1.8+1.9+1.10+1.11+1.12) =.....đồng

2. Chi phí lao động

Khoản mục	Lao động gia đình (ngày công)			Lao động thuê ngoài (ngày công)			Đơn giá ngày công (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Số ngày công thực tế	Số giờ/ngày công thực tế	Tổng số ngày công tiêu chuẩn	Số ngày công thực tế	Số giờ/ngày công thực tế	Tổng số ngày công tiêu chuẩn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = 8 x (4+7)
- Làm đất - sửa bờ (trục, xới, cày, bừa...)								
- Ngâm ủ giống								
- Gieo sạ (hoặc cấy)								
- Dặm lúa								
- Làm cỏ								
- Bón phân								
- Bơm nước								
- Phun thuốc BVTV								
- Gặt								
- Tuốt lúa								
- Vận chuyển								
- Phơi lúa, sấy lúa								
- Thăm đồng								
- Công khác								
Tổng cộng Chi phí lao động							

Ghi chú:

- Giá trị cột 4 bằng giá trị cột 2 nhân giá trị cột 3 và chia cho 8 giờ
- Giá trị cột 7 bằng giá trị cột 5 nhân giá trị cột 6 và chia cho 8 giờ
- Nếu đã tính chi phí thuê máy gặt đập liên hoàn và thuê vận chuyển theo hecta khi thu hoạch thì không tính công gặt, tuốt và vận chuyển lúa.
- Nếu đã tính chi phí thuê bơm nước khoán gọn theo diện tích hoặc theo giờ trong chi phí tưới tiêu thì không tính công lao động bơm nước.
- Trường hợp công gặt, tuốt lúa và vận chuyển không tách riêng được thì tính gộp thành 01 khoản mục chung.

3. Giá trị sản phẩm phụ thu hồi (nếu có)

- Phụ thu rom rạ:
- Phụ thu khác:

4. Giá trị các khoản được hỗ trợ (nếu có)

5. Tổng chi phí = 1+2-3-4 = đồng

III. TỔNG NĂNG SUẤT VÀ TỔNG THU:

Loại	Năng suất (tấn/ha)	Giá bán (đồng/kg)	Tổng thu
Lúa khô			
Lúa tươi			
3. Tổng cộng		

IV. GIÁ THÀNH SẢN XUẤT:

Giá thành sản xuất = Tổng chi phí/Tổng năng suất =đồng/kg

V. LỢI NHUẬN:

Lợi nhuận: = Tổng thu - Tổng chi phí =đồng

**XÁC NHẬN CỦA ĐỊA
BÀN KHẢO SÁT**
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ HỘ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐIỀU TRA VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

017

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 23/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

BIỂU MẪU BÁO CÁO CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN XUẤT LÚA VỤ.....

Tỉnh:.....

Tổng số mẫu điều tra:....., trong đó:hộ, xã.....huyện.

Diện tích xác định chi phí sản xuất, tính giá thành thống kê theo biểu mẫu dưới đây:.....hecta.

STT	Khoản mục	ĐVT	Lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
I	Chi phí vật chất 1 ha	đồng			
1	Giống	kg			
2	Chi phí làm đất	đồng			
3	Phân bón				
	- Ure	kg			
	- DAP	kg			
	- Lân	kg			
	- Kali	kg			
	- NPK	kg			
	- Phân bón lá	kg			
	- Phân khác (hữu cơ, hữu cơ vi sinh, hữu cơ sinh học, vi sinh,)	Kg hoặc lít			
4	Chi phí khấu hao TSCĐ	đồng			
5	Chi phí thuốc bảo vệ thực vật	đồng			
	- Trừ sâu	đồng			
	- Trừ bệnh	đồng			
	- Diệt cỏ	đồng			
	- Khác	đồng			
6	Chi phí thuê đất (nếu có)				
7	Chi phí tưới, tiêu				
	- Xăng, dầu, điện (*)	đồng			
	- Thuê bơm (**)	đồng			
	- Sửa chữa kênh mương (nếu có)	đồng			
8	Chi phí dụng cụ nhỏ, vật rẻ tiền mau hỏng	đồng			
9	Thuỷ lợi phí (nếu có)				
10	Chi phí lãi vay ngân hàng	đồng			
11	Chi phí thu hoạch (thuê máy gặt, vận chuyển) (***)	đồng			
12	Chi phí bao bì thu hoạch	đồng			
13	Chi phí khác	đồng			
II	Chi phí lao động	công			

	- Làm đất-sửa bờ (cày, bừa, trục)	công			
	- Ngâm ủ giống	công			
	- Gieo sạ (hoặc cấy)	công			
	- Dặm lúa	công			
	- Làm cỏ	công			
	- Bón phân				
	- Bơm nước	công			
	- Phun thuốc BVTV	công			
	- Gặt	công			
	- Tuốt lúa	công			
	- Vận chuyển	công			
	- Phơi lúa, sấy lúa	công			
	- Thăm đồng (nếu có)	công			
	- Công khác	công			
III	Giá trị sản phẩm phụ thu hồi (nếu có)	đồng			
IV	Các khoản được hỗ trợ (nếu có)	đồng			
V	Tổng chi phí sản xuất 1 ha (I+II-III-IV)	đồng			
VI	Năng suất 1 ha	tấn			
VII	Giá thành sản xuất (IV:V)	đồng/kg			
VIII	Giá bán lúa	đồng/kg			
1	Lúa khô	đồng/kg			
2	Lúa tươi	đồng/kg			
IX	Tổng doanh thu	đồng			
X	Lợi nhuận	đồng			
1	Lợi nhuận so với chi phí sản xuất	%			
2	Lợi nhuận so với tổng doanh thu	%			

Ghi chú:

- (*) và (**): nếu thuê bơm nước khoán gọn theo diện tích hoặc theo giờ thì không tính công lao động bơm nước vào mục chi phí lao động.

- (***) : Nếu thuê máy gặt đập liên hoàn và thuê vận chuyển theo hecta thì không tính công gặt, tuốt và vận chuyển lúa trong mục chi phí lao động.

- Trường hợp công gặt, tuốt lúa và vận chuyển không tách riêng được thì tính gộp thành 01 khoản mục chung.